

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**  
**MÔN TOÁN , LỚP 8 - NĂM HỌC: 2016-2017**

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
<b>Chủ đề: Phương trình bậc nhất một ẩn</b>	Nhận biết pt bậc nhất một ẩn, quy tắc nhân, tập nghiệm của pt.	phương trình đưa về dạng $ax+b = 0$ Giải được pt tích dạng $A.B = 0$ . Tìm điều kiện xác định của phương trình chứa ẩn ở mẫu	Biến đổi đưa phương trình về dạng phương trình tích để tìm nghiệm Vận dụng giải phương trình giải bài toán thực tế. Giải phương trình chứa ẩn ở mẫu		
<i>Số câu hỏi:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỷ lệ:</i>	2 1,0 10%	1 0,5 5%	2 2,5 25%		<b>5</b> <b>4,0</b> <b>40%</b>
<b>Chủ đề: Bất Phương trình bậc nhất một ẩn</b>		Sử dụng các phép biến đổi tương đương để đưa BPT đã cho về BPT bậc nhất một ẩn	Giải phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối		
<i>Số câu hỏi:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỷ lệ:</i>		2 1,0 10%	1 0,5 5%		<b>3</b> <b>1,5</b> <b>15%</b>
<b>Chủ đề: Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác</b>	- Nhận biết được cặp góc tương ứng bằng nhau từ cặp tam giác đồng dạng. - Vẽ được hình và ghi GT-KL.	- Chứng minh được hai tam giác đồng dạng theo trường hợp c.g.c và g.g.	- Chứng minh được hai tam giác đồng dạng từ đó suy ra đẳng thức về cạnh. - Chứng minh được hai tam giác vuông đồng dạng, Áp dụng tính chất về tỉ số diện tích của hai tam giác đồng dạng .		
<i>Số câu hỏi:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỷ lệ:</i>	1 1,0 10%	2 1,5 15%	2 1,0 10%		<b>5</b> <b>3,5</b> <b>35%</b>
<b>Chủ đề: Hình học không gian</b>	công thức tính thể tích hình lăng trụ đứng				
<i>Số câu hỏi:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỷ lệ:</i>	1 1,0 10%				<b>1</b> <b>1</b> <b>10%</b>
<b>Tổng số câu:</b> <b>Tổng số điểm:</b> <b>Tỷ lệ:</b>	<b>4</b> <b>3,0</b> <b>30%</b>	<b>5</b> <b>3,0</b> <b>30%</b>	<b>5</b> <b>4,0</b> <b>40%</b>		<b>14</b> <b>10,0</b> <b>100%</b>

ĐỀ KIỂM TRA KÌ II  
MÔN TOÁN, LỚP 8 - NĂM HỌC: 2016-2017

**Bài 1:** (2,5 điểm) Giải các phương trình sau:

a/  $7 - 3x = 9 - x$

b/  $2x(x + 3) + 5(x + 3) = 0$

c/  $\frac{2(1-3x)}{5} - \frac{2+3x}{10} = 7 - \frac{3(2x+1)}{4}$

d/  $\frac{1}{x-1} + \frac{2x^2-5}{x^3-1} = \frac{4}{x^2+x+1}$

e/  $|x + 2| = 2x - 10$

**Bài 2:** (1,0 điểm) Giải các bất phương trình sau và biểu diễn tập hợp nghiệm trên trục số.

a/  $x - 2(x + 1) > 17x + 4(x - 6)$

b/  $\frac{12x+1}{12} \geq \frac{9x+3}{3} - \frac{8x+1}{4}$

**Bài 3:** (1,5 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Lúc 6 giờ sáng, một xe máy khởi hành từ A để đi đến B. Đến 7 giờ 30 phút một ô tô thứ hai cũng khởi hành từ A để đi đến B với vận tốc lớn hơn vận tốc ô tô thứ nhất là 20km/h và hai xe gặp nhau lúc 10 giờ 30. Tính vận tốc của xe máy và Ô tô? (xe máy và ô tô không bị hư hỏng hay dừng lại dọc đường)

**Bài 4:** (1,0 điểm) Cho hình lăng trụ đứng ABC.A'B'C' có chiều cao AA' = 6cm, đáy là tam giác vuông có hai cạnh góc vuông AB = 4cm và AC = 5cm. Tính thể tích của hình lăng trụ.

**Bài 5:** (3,5 điểm) Cho hình thang vuông ABCD có AB//CD ( góc A bằng 90<sup>0</sup>), AB = 4cm, CD = 9cm , AD = 6cm .

a/ Chứng minh  $\triangle BAD \cong \triangle ADC$

b/ Chứng minh AC vuông góc với BD.

c/ Gọi O là giao điểm của AC và BD . Tính tỉ số diện tích hai tam giác AOB và COD.

d/ Gọi K là giao điểm của DA và CB . Tính độ dài KA.

**Bài 6:** (0,5 điểm) Giải phương trình  $8\left(x + \frac{1}{x}\right)^2 + 4\left(x^2 + \frac{1}{x^2}\right)^2 - 4\left(x^2 + \frac{1}{x^2}\right)\left(x + \frac{1}{x}\right)^2 = (x+4)^2$

----- Hết -----





